

Phần 19

Teri khuấy nồi mì ống đang luộc trên bếp và ném thử xem nó đã mềm chưa. Đôi khi cô nấu quá lửa và mọi thứ hỏng bét. Bữa tối đêm nay rất đặc biệt - cô nấu cho Bobby.

Mặc dù cưới nhau đã hơn hai tuần, nhưng đây mới là bữa ăn đầu tiên mà tự tay cô nấu cho chồng mình. Bobby đang bay về từ thành phố nào đó của Nga, nơi anh có một trận đấu quan trọng. Cô không hề hay biết yêu cầu về thời gian của anh lại bất biến như vậy. Dù luôn gọi điện cho cô mỗi ngày, và thường liên lạc với cô ngay sau khi kết thúc ván đấu nhưng lần này anh lại không như thế. Teri đoán Bobby đang trên máy bay. Anh sẽ bắt chuyến bay ngay sau khi trận tranh tài kết thúc và sẽ đáp xuống Seattle lúc năm giờ chiều. James đi cùng anh và sẽ lái xe chở anh từ Sea-Tac đến vịnh Cedar - nhà của họ. Phải, giờ thì họ đã có một căn nhà thật sự, tại số 74 đại lộ Seaside.

Vài ngày sau khi trở về từ Las Vegas, Teri đã mua ngôi nhà này. Bobby nài nỉ cô dọn ra khỏi căn hộ của mình và chuyển đến chỗ đủ rộng cho cả hai người. Anh viết séc và cô dọn tới nơi ở mới nhanh đến mức đầu cô vẫn còn quay cuồng. Cô hiểu một điều rằng khi Bobby Polgar muốn một việc gì đó, nó phải được hoàn thành trong thời gian nhanh nhất.

Anh cho cô một thẻ tín dụng, cô dùng nó để mua toàn bộ đồ đạc mới từ một cửa hàng cao cấp ở Seattle, gồm một bộ ghế sofa bọc da, giá của nó làm cô sững sốt, và một bộ bàn ghế đặt trong phòng ăn. Rồi cả chiếc giường nữa...

Háo hức khoe căn nhà và trở tài nấu ăn với chồng, Teri quyết định làm một trong những món mình khoái khẩu nhất. Món mì ống và pho mát luôn là một món đỉnh mỗi khi cô mang nó tới bữa ăn Giáng sinh được tổ chức ở tiệm tóc. Cô cũng biến tấu nó một chút. Thỉnh thoảng cô thêm vào thịt chiên giòn, thật ra bí quyết chỉ là ham-bơ-gơ và gia vị để làm món chiên giòn. Đôi khi cô cho một ít cà chua băm nhuyễn vào.

Teri muốn Bobby thích món ăn cô nấu. Khi anh mời cô ra ngoài ăn tối, hoặc - trong thời gian gần đây - là gọi món đem đến tận phòng, họ luôn gọi những món ăn ngon, chẳng hạn như tôm hùm hay những thứ đắt đỏ như vậy. Cô nghĩ anh sẽ thích mấy món bình dân hơn một chút. Loại thức ăn do cô nấu.

Dường như hơi kỳ lạ, nhưng thời gian họ xa nhau còn dài hơn thời gian họ cưới nhau và bên nhau. Cô cần chồng mình, cô nhớ và muốn được ở bên anh, tất nhiên là ngủ cùng anh nữa, dù thật ra cả hai người họ có vẻ không thích đi ngủ. Cô mỉm cười, nhớ lại Bobby thích thú chiếc giường cưới như thế nào. Mà, gần như đó là giường khách sạn, nhưng cũng chẳng có gì quan trọng.

Liếc mắt nhìn ra cửa sổ, cô thấy chiếc limousine dài ngoẵng đang trườn vào nhà. Vui mừng đến nỗi không thể chờ đợi thêm một giây nào nữa, Teri nhào ra

cửa. Bobby thậm chí không phải tiến hai bước về phía cô khi cô lao vào vòng tay anh. Sự va chạm chút nữa làm anh ngã giúi giùi. Nếu không nhờ chiếc xe đang ở ngay sau lưng anh, Bobby đã ngã kèn xuống đất.

Teri hôn lấy hôn để khắp mặt anh, kéo cặp kính của anh lệch qua một bên. Cô nhanh chóng nhận ra anh không nồng nhiệt như mọi khi.

“Bobby?”, cô hỏi, lùi lại để nhìn anh cho kỹ. “Có chuyện gì vậy?”.

Anh không trả lời ngay. Thật ra thì James mới chính là người giải thích bằng giọng hối hả. “Cô chưa nghe tin gì sao?”, anh ta hỏi, rồi buồn bã nói. “Bobby thua trận”.

Chà, những chuyện này cũng thường xảy ra mà. Anh ấy không thể lúc nào cũng thắng. Bạn thắng vài lần và cũng có thể thua vài lượt, đó là triết lý sống của cô. Trong trường hợp của Bobby, anh thắng nhiều hơn thua vì anh quá giỏi, quá tài năng.

“Anh ấy không thích thua, cô Teri ạ”, James giải thích thêm.

“Không ai thích cảm giác bại trận cả”, cô nói điềm tĩnh. “Điều này có nghĩa những giây phút đầm ấm đêm nay sẽ bị phá hủy ư?”.

“Anh ấy thường không bị thua đâu”, James nói tiếp.

Bobby dường như không hề để tâm lắng nghe, James kéo va-li của anh vào trong nhà và đặt vào một góc phòng khách.

“Tôi lo là anh ấy không chịu được cảm giác bị đánh bại như vậy”, James nói nhỏ khi bước ngang mặt cô trên đường ra xe. “Anh ấy cần một chút quan tâm, yêu thương dịu dàng, rồi sẽ ổn cả thôi. Hai ngày nữa tôi sẽ quay lại đón anh ấy”.

Dùng tay kéo nhẹ chồng mình, Teri đẩy anh vào nhà. “Để em dẫn anh đi tham quan một vòng”, cô nói.

Người anh có vẻ như bị thôi miên. “Bobby, anh có nghe em nói không?”. Cô vẫy vẫy mấy ngón tay trước mặt anh mà anh không hề phản ứng. Thay vào đó anh bước đến bàn cờ cô đặt trên chiếc bàn nhỏ bằng gỗ sồi và ngồi xuống. Cô nghiên cứu bản hướng dẫn để đặt từng con cờ vào đúng vị trí. Không nói một lời, anh bắt đầu di chuyển chúng qua lại.

Teri thấy rằng sẽ không ích gì khi cắt ngang anh bằng những thứ thuộc về cuộc sống bình thường. Anh tập trung nghiêm túc đến mức dường như không biết mình đang ở đâu và rằng vợ mình đang ở ngay bên cạnh. Không muốn hờn dỗi khó chịu hay làm nặng xì lên, Teri múc món mì ống pho mát đặc biệt của mình vào một cái tô, xịt tương cà lên và ngồi xếp bằng trên tấm thảm cạnh anh và chờ đợi.

Một tiếng sau, Bobby ngược nhìn lên, hình như bị sốc khi thấy vợ mình đang ngồi gần bên. “Teri?”.

“Xin chào Bobby. Mừng anh về đến nhà”.

“Anh đã thua trận rồi”.

Cô ngồi lên ghế sofa sát vào anh và vén tóc anh qua một bên. “Em có nghe nói”, cô dịu dàng. “Em rất tiếc”.

“Anh không thích bị thua”.

“Anh đã khám phá ra lý do tại sao chưa?”, cô hỏi, nhìn qua bàn cờ và những con cờ mà anh đã di chuyển.

Anh gật đầu.

“Anh đói bụng không?”.

Câu hỏi của cô khiến anh nhăn trán, như thể anh không chắc phải trả lời thế nào.

“Không hề gì, em sẽ lấy thức ăn cho anh”.

“Anh có thể đợi được”, anh nói, và ánh mắt xoáy vào mắt cô trong một lúc lâu, những giây phút thật dài.

Teri có lẽ chưa kết hôn lâu nhưng cô hiểu về mặt đó. “Chắc anh muốn nhìn toàn bộ căn nhà”, cô đề nghị. “Chúng ta sẽ bắt đầu từ phòng ngủ lớn trước chứ?”.

Kể từ lúc về đến đây, lần đầu tiên Bobby nở nụ cười. Theo sau Teri, anh sải bước trên lối đi dẫn đến các phòng trong nhà và tiến vào phòng ngủ. Rồi anh đóng sập cửa lại.

Một tiếng sau, Teri nằm trên giường, rúc vào lòng anh, thở ra mãn nguyện. Bobby ôm chặt lấy cô. “Việc thua cuộc không còn quá kinh khủng khi anh được ôm em trong tay”, anh thì thầm.

“Tốt. Em rất vui khi thấy anh nói thế”.

“Giờ thì anh đói bụng rồi đấy”, anh khẽ khàng, và như thể chứng minh cho lời mình vừa nói, bụng anh réo ùng ục.

“Anh nên thế”, cô nói, hôn lên cằm anh. “Bài thể dục em cho anh thực hiện cũng khá là nặng đấy nhé”.

Bobby lại mỉm cười, và Teri tự hỏi không biết có bao nhiêu người trên thế giới này thật sự nhìn thấy chồng cô mỉm cười. Không nhiều đâu, cô nghĩ. Cô trèo ra khỏi giường và với lấy chiếc áo choàng, xỏ tay áo vào.

“Anh có thích căn nhà này không?”, cô hỏi, cột chặt dây quàng qua áo. Cô cảm thấy hơi lo, vì cô tự quyết định khi Bobby còn đang ở tít bên trời Âu.

Anh ngồi dậy và toét miệng cười. “Rất thích. Đặc biệt là phòng ngủ”.

Teri đâm thùm thụp lên vai anh. “Thôi nào chồng yêu của em, em sẽ phục vụ anh món đặc biệt mà em nấu”.

Anh nghiêng đầu qua một bên, và ngược nhìn cô nét mặt căng thẳng.

“Bobby?”. Cô không chắc anh đang nghĩ gì trong đầu khi anh nhìn cô chăm chăm như thế.

Một nếp nhăn hằn sâu trên trán anh và nét mặt rắc rối khó hiểu từ từ chuyển sang vui tươi - và ngạc nhiên thích thú. “Anh yêu em”, anh chỉ đơn giản nói thế. “Anh thật sự rất yêu em”.

Cô nghiêng người qua và hôn nhẹ lên môi anh. “Em cũng yêu anh”.

Thời gian họ bên nhau quá ngắn ngủi đến nỗi không thể làm Teri thỏa mãn. Họ có hai ngày, ba đêm trọn vẹn bên nhau. Mỗi tối cô đều nấu ăn cho anh. Anh rất thích món mì ống pho mát, bánh cay, một món khác mà cô tự sáng chế, và món bông cải xanh khoái khẩu của cô mà cô cắt được công thức nấu trên báo. Họ cùng nhau nghe nhạc, cô dạy anh cách chơi trò đồ xúc xắc và bài tây mà người thua sẽ phải lần lượt cởi bỏ quần áo trên người. Anh thích chơi loại bài đó hơn. Anh còn thích chuyện mình chưa quen biết bất kỳ người nào khác ở vịnh Cedar này ngoài Teri. Cô xin nghỉ ngày thứ Bảy, vì vậy họ có được trọn hai ngày cuối tuần bên nhau, đó cũng là khoảng thời gian duy nhất họ dành cho nhau - không gặp gỡ bạn bè hay giao lưu gì với hàng xóm. Teri thậm chí còn không trả lời điện thoại.

Chỉ trừ năm ngày họ bên nhau trong tuần trăng mật, họ gần như không có khoảng thời gian nào khác. Những ngày ở Vegas không phải là một biểu hiện của những gì thật sự tồn tại trong đời sống của Bobby. Giờ khi đã về đến nhà, cô vô cùng ngạc nhiên khi thấy anh ngủ rất ít. Anh từng bảo cô là mình dành nhiều thời gian để suy nghĩ, và nó không phải là sự cường điệu hay thối phờng quá mức. Mỗi đêm anh chỉ cần ngủ khoảng bốn tiếng hoặc ít hơn thế. Cô thường tìm thấy anh ngồi trước bàn cờ trong phòng khách, nhìn nó chăm chú, và thi triển các thế cờ trong đầu mình.

Dường như đôi lúc anh quên là cô đang ở cùng anh. Teri không tủi thân hay hờn dỗi khi anh không chú ý nhiều đến cô. Bởi vì khi nhớ ra, anh khiến cô cảm thấy vui hơn và như được yêu nhiều hơn cả những gì cô từng nếm trải trong cuộc đời.

Khi anh nói yêu cô, lời nói ấy hoàn toàn xuất phát từ tấm chân tình sâu lắng của anh. Yêu một người nào đó dường như là một trải nghiệm mới đối với Bobby, và với anh, việc cho cô biết tình yêu mãnh liệt mình dành cho cô thực sự rất quan trọng. Mỗi ngày bên nhau anh đều mua quà cho cô anh đặt qua điện thoại hay mạng internet, và không ngần ngại trả thêm tiền cho những đợt giao hàng sớm. Và đó hoàn toàn không phải là những món quà tầm thường. Ngày đầu tiên là một chiếc vòng tay nạm kim cương và một chiếc vớ nạm kim cương đi cùng bộ với nó. Teri chưa bao giờ chơi tennis. Tuy nhiên, Bobby tin là hai món đó nên đi cùng với nhau và cô sẽ không làm anh thất vọng. Ngày tiếp theo là một cái tivi màn hình phẳng plasma gắn vào tường kèm theo cặp vệ tinh nhân tạo.

Khi James đến, Teri cố nén lòng không nài nỉ Bobby ở lại thêm vài ngày nữa. Bobby ôm cô và hôn cô. Cô đáp lại nụ hôn của chồng một cách nồng nhiệt. “Khi nào em mới gặp lại anh?”, cô hỏi, thầm nghĩ rằng chỉ vài tiếng đồng hồ xa anh thôi cũng đã là quá dài.

Anh giải thích lịch trình chuyến đi và các trận đấu sắp tới. Câu trả lời của anh dài dòng, đầy thuật ngữ rắc rối, khó hiểu.

Cô nhìn qua James nhờ anh dịch lại.

“Một tuần”.

“Em có thể chờ một tuần”, cô thì thầm.

Bobby mỉm cười và ôm chặt cô một lần nữa trước khi rời đi.

“Chăm sóc anh ấy nhé”, cô bảo James, tay cô níu kéo tay Bobby chưa muốn rời ra.

“Tất nhiên rồi, thưa cô”. James mở cửa xe cho Bobby, anh miễn cưỡng trèo lên băng ghế sau.

Khoanh tay trước ngực, Teri bước qua một bên.

“Cô làm tốt lắm”, anh tài xế nói nhỏ khi bước vòng qua xe. “Tôi biết Bobby chỉ thua hai trận trong suốt những năm tháng làm việc cho anh ấy. Sau lần thua trước, anh ấy chán chường những mấy tháng trời”.

“Giờ thì anh ấy đã ổn rồi”, cô trấn an James. Anh đưa tay lên sờ vành chiếc mũ lưỡi trai đang đội trên đầu. “Cô là một sự lựa chọn tốt cho anh ấy, cô Teri ạ”.

Điều cô không nói với James, là Bobby cũng là sự lựa chọn tốt cho cả cô nữa.

Linnette mòn mỏi trông đợi giây phút này kể từ khi nghe tin Cal đã trở về vịnh Cedar. Một tuần sau, anh gọi điện và hỏi cô xem liệu họ có thể gặp nhau được không. Cô hết sức căng thẳng từ sau cú điện thoại đó, và chuyện anh chờ quá lâu mới liên lạc với cô càng khiến nỗi đau đớn trong lòng cô thêm nhức nhối. Hy vọng tạo cho cả hai một bầu không khí dễ chịu, cô đề nghị gặp nhau ở công viên bên tàu. Nó là một vùng trung lập, và vào đầu giờ chiều, chỉ có lác đác vài người dân địa phương tản bộ hay ngồi nghỉ mát và những con hải âu chao nghiêng trên mặt nước vịnh. Vào mùa hè, mỗi tối thứ Năm hàng tuần, công viên tổ chức những buổi hòa nhạc trên vịnh, với nhiều thể loại giải trí từ nhạc rock-and-roll cho đến nhạc dân gian hoặc múa. Linnette vẫn chưa đến xem lần nào, dù cô biết bố mẹ cô rất thích những buổi đi chơi bên ngoài. Bố cô không hẳn là mê mẩn nó, nhưng ông cũng theo mẹ cô vì muốn làm vui lòng bà. Đó là cuộc hẹn hò vào mùa hè mỗi tuần một lần của họ. Nói một cách hài hước thì chuyện hẹn hò của họ rất tức cười. Bố mẹ cô - cưới nhau và cùng sống dưới một mái nhà đã lâu - còn hẹn hò nhau thường xuyên hơn cả cô.

Khi ngồi chờ Cal, Linnette tự hỏi mình sẽ phản ứng thế nào nếu anh mặt đối mặt bảo cô rằng anh không còn muốn cô là một phần của đời anh nữa. Vì những lý do không thể giải thích được, cô cần anh nói rõ khi gặp nhau. Kết thúc mối quan hệ của họ bằng một cú điện thoại thật không phải phép chút nào.

Cô thấy Cal lái xe vào trong bãi đậu xe kế bên công viên và trèo ra khỏi chiếc xe tải hạng nhẹ của mình. Tim cô đập thành thịch, những nhịp đập hồi hả, giục giã và đầy cảnh giác khi nhìn Cal. Ký ức về những lần họ nồng ấm bên nhau khiến cô rơi lệ, những giọt nước mắt nóng hổi, nhức buốt. Nó khiến cô thấy ngượng, vì thế cô nhanh chóng lau khô mắt. Khi Cal đến gần, cô đứng phất dậy.

Trông anh rậm nắng và rất đẹp trai, thậm chí còn hấp dẫn hơn trước đây nhiều. Anh mặc quần jeans và một cái áo sơ mi kiểu miền tây, đội chiếc mũ cao bồi kéo đổ về phía trước che một góc khuôn mặt.

“Chào anh”, cô nói giọng điềm tĩnh. “Chào mừng anh đã trở về”.

“Cảm ơn”, anh đáp lại. Anh đứng cứng nhắc, lúng túng, ngượng ngùng trước cô, hai ngón tay cái móc vào hai túi quần. “Về nhà rồi thật thoải mái”. Cô chú ý thấy anh không có dấu hiệu nào của tật nói lắp. Cô lại ngồi xuống và anh ngồi cùng cô ở cuối chiếc ghế. Vài phút trôi qua, không ai thốt lên một lời. Theo Linnette nghĩ, Cal nên là người mở lời trước.

“Anh không muốn làm tổn thương em, Linnette à”.

Nói gì nữa chứ, giờ đã quá muộn rồi. Cô đau khổ, vật vờ rã rời, và phải đấu tranh để không để lộ điều đó ra mặt. Cô muốn nói với anh hãy từ từ thôi, nhưng những từ ngữ đó chẳng thể thốt lên được. Chúng nghẹn ứ lại nơi cổ họng, đắng chát.

“Anh chưa bao giờ có ý định phải lòng Vicki cả”.

“Anh chắc là mình yêu cô ấy chứ?”. Đó là câu hỏi quan trọng.

“Anh chắc”, Cal nói. “Bọn anh có rất nhiều điểm chung”.

Nếu đây là điều anh nghĩ nói ra sẽ làm cô cảm thấy dễ chịu hơn, thì anh đã sai.

Cô nhận thấy anh đang chờ cô nói gì đó, nhưng bất chấp những cảm xúc sục sôi trong lòng mình, cô không thể cất tiếng. Cô muốn có buổi gặp gỡ này và đồng ý đến đây khi anh gọi điện. Cô không biết mình phải mong đợi điều gì - chắc chắn không phải là nỗi đau và sự mất mát bóp nghẹt tâm can thế này. Có lẽ tốt hơn hết là nhẹ nhàng quay bước đi và không ngoái đầu nhìn lại.

Cal liếc nhìn cô. “Em không quát mắng anh hay đấm đá anh cho hả giận sao?”.

Cô cố gượng cười và nhìn chằm chằm xuống hai chân mình trong đôi giày mềm láng bóng, nhỏ gọn. “Em tưởng mình sẽ làm vậy, đặc biệt là lần đầu tiên

khi anh nói ra điều này. Em nghĩ mình đã qua giai đoạn giận dữ rồi”. Thật sự thì không phải vậy, nhưng cô thấy trách móc hay bảo anh rằng phải mất nhiều năm cô mới vượt qua được nỗi đau này chẳng ích gì, ít nhất cô cũng cảm thấy như thế.

“Em... em không có nhiều kinh nghiệm trong chuyện tình cảm”, cô nói. Nỗi đau này quá mới mẻ với cô, một bài học cuộc đời mà cô không muốn học - hay lặp lại.

“Anh biết và...”.

“Anh không biết nhiều về chuyện này hơn em đâu”, cô bảo anh.

“Ừ, đúng vậy”, Cal mấp máy môi nói theo. “Anh nghĩ cả hai chúng ta đều thích thú với ý nghĩ được yêu một ai đó”.

Cô không đồng ý với anh, nhưng chẳng có lý do gì để mà tranh cãi. “Có thể”, là tất cả những gì cô nói.

Cal thở dài và hướng mắt nhìn thẳng ra vịnh. “Anh đoán cả gia đình em sẽ rất khó chịu và thất vọng về anh, anh xin lỗi. Anh rất quý gia đình em”.

Cô nhún vai. “Cả bố lẫn mẹ đều nghĩ anh là điều tuyệt vời nhất kể từ khi các mũi tiêm phòng cảm cúm được phát minh ấy chứ”.

Cal nở một nụ cười ngượng nghịu. Rồi, hình như cảm thấy cần thiết phải tiên đoán một tương lai tươi sáng, tích cực cho Linnette, anh nói. “Một ngày nào đó em sẽ gặp người thương yêu em hơn anh”.

Linnette cho rằng Cal có ý khen mình, nhưng những lời anh nói chẳng giống với một lời khen tặng. “Em nên hy vọng như vậy. Em rất ghét khi nghĩ bị bỏ rơi sẽ là một sự cố xảy ra thường xuyên với mình”.

“Ý anh không phải như vậy”.

“Em biết”. Và rồi, không thể kìm được nữa, hai hàng nước mắt lăn ra khỏi khóe mắt cô, nhẹ nhàng. Hy vọng anh không để ý thấy, cô nhanh chóng lau đi. Cô không hề lường trước được chuyện đau lòng đáng tiếc này và không rõ mình phải phản ứng với nó như thế nào nữa. Cô thật lòng yêu Cal và cố giúp đỡ anh. Có lẽ đó là khi cô vấp phải sai lầm. Có lẽ không người đàn ông nào muốn nhận sự giúp đỡ từ người đàn bà mình yêu, hoặc người mà anh ta nghĩ mình đang yêu.

“Vicki hỏi anh liệu cô ấy có nên tự mình đến gặp và trò chuyện cùng em không. Anh - anh không nghĩ đó là một ý hay”.

“Có lẽ vậy”, Linnette thầm nhủ nếu một nhân viên chăm sóc sức khỏe cộng đồng cào trầy mắt người phụ nữ khác, cảnh tượng đó sẽ không ấn tượng một chút nào. Ý nghĩ đó suýt làm cô bật cười.

“Em cũng có chuyện cần thông báo”, cô nói, giả vờ hăng hái.

Cal nhìn thẳng vào Linnette, đó là lần đầu tiên kể từ khi anh đến và trò chuyện cùng cô.

“Em đã quyết định rời khỏi vịnh Cedar”. Cô làm ra vẻ như mình vừa nhận được cơ hội ngàn năm có một dù viễn cảnh trước mắt còn rất mơ hồ. Thật sự mà nói, cô sẽ phá vỡ hợp đồng làm việc và hợp đồng thuê nhà, gói ghém hành trang và ra đi dù chưa biết về đâu, dù trong đầu vẫn chưa có kế hoạch gì cụ thể.

“Em chuyển đi à?”. Anh có vẻ sốc với lời tuyên bố của Linnette.

Cô kinh ngạc khi anh thật sự nghĩ cô sẽ ở lại vịnh Cedar này.

“Em luôn muốn đi tham quan các bang khác”.

“Em có việc ở đó không?”, anh hỏi.

Giờ thì chưa. Nhưng tìm việc trong một thị trấn nhỏ nằm giữa nước Mỹ chắc là không khó lắm. “Anh nghĩ em sẽ chuyển đi mà không có việc làm ư?”, cô hỏi, bóng gió về những điều cô biết anh muốn tận tai nghe.

“Bố mẹ em có nói gì không?”.

Dĩ nhiên là cô vẫn chưa cho họ biết. Cô vừa mới quyết định đây thôi - cách đây chỉ hai phút. Thế nhưng... dường như nó là một quyết định đúng đắn.

Cô phải rời khỏi vịnh Cedar. Lấy lại cân bằng sau nỗi đau bị bỏ rơi đã khó, nhìn thấy Cal và Vicki tay trong tay, hạnh phúc bên nhau lại càng khó khăn với cô hơn. Không, giải pháp hợp lý duy nhất là thu dọn tư trang và đi ngay.

“Anh xin lỗi”, Cal khò sở thừa nhận. Linnette biết rằng anh đang nói một cách chân thành. Chỉ bằng ba từ đó thôi, anh đã phần nào xoa dịu nỗi đau suốt những ngày qua trong cô.

“Đừng bận tâm về chuyện đó”, cô nói giọng buồn buồn pha chút mỉa mai. “Em đang nhận được một bài học mà hầu hết bọn con gái đều ném trái khi còn học cấp ba. Em... em luôn là người thất bại”.

Cô đột ngột đứng dậy, thấy cần phải bỏ đi.

“Tạm biệt Cal”.

Anh cũng đứng lên, cúi nhìn xuống đất, hai chân loạng choạng không vững, rõ ràng là không được ổn. “Anh sẽ luôn nhớ ơn em”.

Anh sẽ nhớ ơn ư? Thì thôi, nghe cũng tốt, nhưng điều đó cũng chẳng thể cứu vãn hay thay đổi được sự thật rằng anh đã không còn yêu cô nữa.

Linnette thả bộ về nhà - mà chẳng mấy chốc, nó sẽ không phải là nhà cô nữa - và leo lên lầu. Không một lần ngoái lại nhìn sau lưng, cô bỗng thấy lòng thanh thản lạ.

Do nhút nhát, Linnette chỉ dám gọi điện đến trung tâm y tế để nói chuyện với Giám đốc nhân sự và xin thôi việc bằng miệng. Một lá thư đúng quy cách sẽ được gửi đến sau, cô nói. Khi bỏ điện thoại xuống, cô đánh máy và in ra một lá

thư như đã hứa. Và rồi, vì cần phải động tay động chân làm việc gì đó, cô kéo va-li ra và bắt đầu gói ghém, xếp đặt quần áo, tư trang.

Bốn mươi phút sau, có tiếng chuông cửa, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, hy vọng trời lên khiến cô lao nhanh ra. Nhưng không phải là Cal, cô tự lừa dối mình khi lại trông mong anh đến tìm cô. Thay vào đó bác sĩ Chad Timmons đứng chờ trước cửa.

“Cô xin thôi việc ư?” anh gắng hỏi, đẩy cửa bước vào trong, vẻ khó chịu lộ rõ trên gương mặt. Anh vẫn còn mặc nguyên đồng phục bờ-lu trắng của bác sĩ, rõ ràng là từ bệnh viện ào thẳng đến đây.

Cô gật đầu.

“Tôi sẽ không để cô thôi việc đâu”.

“Xin lỗi, nhưng quá muộn rồi. Tôi đã bàn bạc với Alma McDonald”, Linnette nói không một chút cảm xúc. “Tôi cũng đã viết đơn từ chức rồi. Mà này, điều gì khiến anh nghĩ mình có thể ép buộc tôi ở lại thế?”.

“Cô không thể bỏ đi được”, Chad khẳng định, ánh mắt nhìn cô đầy căng thẳng. “Được thôi, cô có một mối quan hệ tình cảm nghiêm túc nhưng bất thành. Dù sớm hay muộn thì những chuyện như thế cũng xảy ra với tất cả chúng ta mà”.

Nó chưa bao giờ xảy đến với cô mãi cho tới giờ phút này, và cô sẽ không quanh quẩn ở đây để nhìn Cal và cô bạn gái mới của anh tay trong tay cùng nhau tham dự những buổi họp mặt, lễ hội của cộng đồng. Có lẽ một người phụ nữ mạnh mẽ hơn, vững vàng hơn có thể đối diện với sự thật cay đắng đó, nhưng Linnette thì không thể.

“Cô định trốn chạy mỗi khi gặp cảnh không may thế này sao?”, anh hỏi. “Đây là loại khuôn mẫu cô muốn tạo lập cho cuộc đời mình đó hả? Thôi nào, Linnette, hãy mạnh mẽ lên chứ. Cô là người lớn mà. Hãy hành động như một người lớn đi”.

Sự sắc cạnh trong lời nói của anh nghe như một sự công kích. Thật ra, cô đã dừng cảm đương đầu với nó rồi còn gì. Hơn một năm, cô đã trải qua hai lần thất vọng trong chuyện tình cảm. Cô muốn bỏ đi. Thì đúng là phản ứng của cô rất trẻ con, nhưng cô không quan tâm. Thêm nữa, cô không biết tại sao Chad lại ngăn cản cô, vì anh để ý đến Gloria chứ đâu phải cô. Được thôi, cô chấp nhận chuyện đó và thật sự thì cô không quá đau buồn bởi không lâu sau, Cal đã bước vào cuộc đời cô. Nhưng cô lại thất bại thảm hại trong mối quan hệ này.

“Xin lỗi”, cô nói, nhìn thẳng vào mắt anh. “Tôi sẽ cho anh biết nơi mình ghé đến”.

Chad cau mày. “Cô đi thật sao?”.

Cô gật đầu. Chưa có người nào khác biết được quyết định này của cô. Cô vẫn chưa nói với bố mẹ và chị Gloria, nhưng cô sẽ rời khỏi vịnh Cedar.

Chuyện đó đã chắc chắn, cho dù những chuyện khác thì không.



“**A**llison”. Giọng bố vang trên điện thoại di động của cô. “Con có thể ghé qua văn phòng Cảnh sát trưởng được không?”.

“Bây giờ ạ?”, cô bé hỏi, liếc nhìn hai cô bạn mình về tiệc nuôi. Cô đang trên đường đến Trung tâm thương mại Silverdale vì cần sắm vài thứ. Mẹ Allison cho cô mượn xe, và cô đã xung phong lái. Kể từ khi tốt nghiệp trung học, cô chỉ làm việc tại văn phòng của bố. Dạo này cô không còn ra ngoài, tụ tập cùng bạn bè nhiều như trước, và những buổi gặp gỡ như thế này ngày càng ít đi. Chuyện hẹn hò với một ai khác thật sự vô vị, bởi cho dù chuyện lộn xộn về đám cháy ở nhà hàng Hải Đăng kết thúc thế nào đi nữa thì cô vẫn yêu Anson tha thiết.

“Ừ ngay bây giờ”, bố cô quả quyết. “Việc quan trọng lắm”.

“Vây... vậy nó có liên quan gì đến Anson không?”. Hai cô bạn của Allison quay sang nhìn cô, bỗng ngừng tán chuyện.

“Có đấy”.

Tim cô bé đập thành thịch muốn xô tung ra khỏi lồng ngực. “Con sẽ tới đó trong mười phút nữa”. Sau khi xin lỗi hai cô bạn lúc thả họ xuống trạm xe buýt, Allison đảo hướng và quay ngược về vịnh Cedar. Ruột gan cô như thắt lại từng cơn. Có chuyện gì rồi đây.

Cửa phòng Cảnh sát trưởng còn đóng im ỉm, Seth và Justine Gunderson đang ngồi chờ ở hàng ghế bên ngoài. Có cả thám tử Roy McAfee, người mà cô đã từng thay mặt Anson tìm tới. Cả ba người đều mỉm cười âm áp khi nhìn thấy cô.

“Xin chào”, cô bé nói, giọng hồi hộp.

“Chào cháu”, Justine đáp lại. “Cô tưởng cháu cũng đang đợi ở đây”.

Allison ngồi xuống, cuộn cuộn sợi dây đeo túi xách trong lòng bàn tay mình. “Bố cháu đang nói chuyện với Cảnh sát trưởng phải không ạ?”, cô bé hỏi.

Seth gật đầu. Anh định nói gì đó thì cửa mở, bố cô bước ra hành lang. Mặt ông rạng rỡ hẳn lên khi nhìn thấy cô con gái.

“Bố có thể cho con biết chuyện này là thế nào không?”, cô bé hỏi, đứng bật dậy.

“Chắc chắn là được rồi”. Zach cười. “Thật ra không phải là Cảnh sát trưởng Davis hay bố mới là người đòi gặp con”. Ông mở cửa rộng ra và nháy mắt vào trong.

Bản khoản trước những lời rào đón khó hiểu của bố, Allison bước vào căn phòng nhỏ và nhìn thấy Cảnh sát trưởng Davis ngay. Một anh lính đứng cạnh ông, một anh chàng điên trai, mặc quần áo dã chiến và đội mũ lính. Bảng tên dính trên áo đề là Butler.

Butler.

Không, không thể nào. Allison nhìn lại lần nữa. Đúng là anh rồi.

“Anson?”, cô thì thầm, khó có thể tin những gì trước mắt.

Cậu mỉm cười và chìa tay ra. Thậm chí biết bố và Cảnh sát trưởng đang nhìn mình, cô bé cũng không ngần ngại lao tới, đón nhận cái ôm thắm thiết nhất, quý giá nhất của cuộc đời mình. Cổ họng cô nghẹn ứ những giọt nước mắt hạnh phúc. “Anh gia nhập quân đội rồi ư? Suốt quãng thời gian vừa qua, anh ở trong quân đội ư?”.

Anson toét miệng cười. “Anh không có nhiều sự lựa chọn cho một người hy vọng thoát khỏi những rắc rối khó chịu”.

“Khi nào vậy?”, cô bé hỏi, kinh ngạc trước những thay đổi nơi Anson. Trông cậu rắn chắc hơn, khỏe mạnh hơn nhiều so với một Anson mà cô từng biết.

“Anh đã quyết định điều này trước cả khi ngọn lửa thiêu rụi nhà hàng Hải Đăng. Anh nói chuyện với một tân binh và thấy rằng có nhiều cơ hội dành cho anh trong quân đội hơn bất kỳ một nơi nào khác. Anh nhập ngũ ở Silverdale. Mặc dù anh là một người được quan tâm đặc biệt, vì liên quan đến trận hỏa hoạn, anh cũng không bị buộc tội gì, vì vậy nó không thể cản đường anh được. Anh có đủ điểm để tốt nghiệp”.

Mặc dù thấy nhẹ nhõm nhưng Allison cũng rất tức giận. Lẽ ra anh phải tin tưởng cô chứ! “Sao anh không nói với em?”.

“Anh muốn tốt nghiệp khóa đào tạo căn bản trước - anh muốn chứng minh rằng mình có thể làm được. Anh cần phải cân nhắc các lựa chọn của mình”.

“Lựa chọn gì?”.

“Trở về vịnh Cedar và trả lời một vài câu hỏi, đó chính là một sự lựa chọn”, Cảnh sát trưởng Davis nói chen vào.

“Anh không thể lôi em vào chuyện này được”, Anson nói, quay sang nhìn Allison.

“Anson không có liên quan gì đến đám cháy ở nhà hàng Hải Đăng hết”, cô bé cãi, sẵn sàng nghênh chiến bảo vệ Anson.

“Chúng ta đã biết cả rồi”, bố cô trấn an cô.

“Chúng ta có một kẻ tình nghi khác cần thẩm vấn đây”, Cảnh sát trưởng Davis giải thích. Ông gật đầu với Anson. “Chúng ta rất cảm kích trước sự giúp

đờ của cậu, con trai ạ. Giờ cậu tự do để đi rồi đó”. Họ bắt tay nhau. “Cảm ơn nhé”, ông thêm vào, “chúng ta khá chắc là ai đã phóng hỏa”.

“Cảm ơn ngài”, Anson nói đầy kính trọng. Anh xoay sang Zach. “Cháu có được phép nói chuyện riêng với Allison được không ạ, chú Cox?”, cậu hỏi.

Bố của Allison mỉm cười với con gái. “Nếu ta nói không, ta e là cả gia đình sẽ nổi loạn mất thôi”.

Ôi, Allison hạnh phúc quá, cô muốn nhào tới ôm hôn bố mình và cảm ơn rồi rít.

Trước khi bất kỳ điều gì đó có thể ngăn cản họ, cô nắm chặt tay Anson và cả hai cùng bước ra ngoài. Khi họ vừa đi, Cảnh sát trưởng Davis bảo hai vợ chồng Seth và Justine bước vào phòng ông.

Allison có quá nhiều câu hỏi cần phải được giải đáp, cô không biết phải hỏi câu nào trước. “Anh biết người phóng hỏa ư?”, cô bé buột miệng. “Có phải là từ bảng số xe không?”.

“Chỉ một phần thôi. Anh không biết tên ông ta, nhưng anh đã gặp ông ta đâu đó trong thành phố. Ông ta đã nhìn thấy anh, và anh biết nếu còn luẩn quẩn ở lại sẽ không được an toàn nên anh phải bỏ trốn. Dù sao đi nữa, anh đoán với hồ sơ cá nhân của mình, anh biết mọi người chắc chắn sẽ đổ lỗi cho anh”.

Họ rời khỏi trụ sở cảnh sát và trước khi tiến thẳng ra bãi đậu xe, Anson đột ngột dừng lại. Anh kéo cô vào dưới gầm cầu thang bên ngoài tòa nhà. “Nghe đây Allison, anh biết điều này nghe có vẻ điên khùng, nhưng anh thề nếu mình không hôn em ngay tại đây và ngay bây giờ, anh sẽ loạn trí mất”.

“Buồn cười nhỉ”, cô bé thì thầm. “Em cũng nghĩ vậy”.

Anson kéo cô vào vòng tay mình và đặt môi mình lên môi cô. Allison đã chờ đợi nụ hôn này suốt mấy tháng qua, và cô sẽ không vì ngại một ai đó có thể nhìn thấy họ lấy đi niềm hân hoan của mình.

“Em nhớ anh biết bao”, cô bé dịu dàng thổ lộ, vòng tay quanh cổ Anson.

“Nghĩ và nhớ về em đã giúp anh vượt qua khóa đào tạo căn bản”, Anson nói khi xoa hai bàn tay mình xuống lưng Allison.

Hai người họ âu yếm nhau như thế trong một lúc lâu. Cuối cùng Allison không thể chịu được nữa, cô buột phải hỏi. “Là ai làm vậy?”, cô hỏi hồn hển. “Ai đã phóng hỏa?”.

“Như anh đã nói, lúc đầu anh không biết tên ông ta nhưng anh thấy ông ta có đến dùng bữa ở nhà hàng và ở quanh khu vực đó trong thành phố. Ông ta là một nhà thầu, anh đoán thế. Cho đến mãi dạo gần đây anh mới phát hiện ra ông ta là ai. Là Warren Saget”.

“Warren Saget”, Allison lặp lại. “Bố em làm báo cáo thuế cho ông ta”.

“Ừ, anh biết. Bố em có đề cập tới chuyện đó”.

“Sao anh nhận dạng được ông ta?”.

“Hình của ông ta đăng trên báo. Shaw thường xuyên gửi báo Bản tin vịnh Cedar đến cho anh, nó là cách anh cập nhật tin tức về thành phố mình. Saget chụp ảnh trên mẫu quảng cáo cho công ty xây dựng của ông ta. Khi đã có tên đi kèm với gương mặt, anh đã gọi điện cho Cảnh sát trưởng”. Anh mỉm cười, vẻ khoan khoái. “Bảng số xe - ba chữ cái đầu là GCS - cứ kiểm tra thử xem”.

Đó là một bằng chứng nhận dạng Warren Saget là hung thủ phóng hỏa và phải có thêm một thứ nữa. Tất cả những thông tin mà cô đã tìm hiểu và đọc được các tiết mục trên tivi và trong những quyển tiểu thuyết trinh thám - đều chỉ ra rằng phải có hơn một bằng chứng chi tiết hoặc thậm chí là báo cáo của nhân chứng. Mà bằng chứng duy nhất chính là mặt dây chuyền được tìm thấy trong đồng tro - mặt dây chuyền của Anson.

“Làm thế nào mà Cảnh sát trưởng Davis chứng minh được ông ta là hung thủ chứ?”. Allison hỏi.

“Uhm, anh là nhân chứng và anh đã đồng ý ra tòa đối chất. Tuy nhiên, Cảnh sát trưởng và bác McAfee có diều kẻ khác. Ông không cho anh biết mình sẽ làm gì, nhưng nó có liên quan đến Justine. Đó là lý do tại sao chị ấy đến gặp Cảnh sát trưởng cùng với chồng mình. Anh đoán là”, anh nói một cách thận trọng, “Cảnh sát trưởng Davis sẽ sắp đặt một cuộc trao đổi trực tiếp, mặt đối mặt với Saget”.

Anson lắc đầu. “Cảnh sát trưởng không đặt hết hy vọng vào anh. Những gì anh biết là nếu cần thiết, anh sẽ làm chứng chống lại Warren trước tòa”.

Cô có một câu hỏi khác, quan trọng hơn.

“Làm cách nào bố em có liên quan đến kế hoạch này được chứ?”.

Anson cọ trán mình vào trán cô. “Anh đã gọi điện cho ông. Chính ông khuyên anh nên nói chuyện với Cảnh sát trưởng”.

“Cái gì?”. Ngay cả việc cậu nhận chính mình đã phóng hỏa cũng không thể khiến cô sững sờ hơn. “Khi nào vậy?”.

“Thứ Sáu tuần rồi. Như anh đã nói, anh thấy hình của Saget và nhận ra ngay ông ta chính là hung thủ. Anh nghĩ nếu mình muốn bước thẳng ra đối diện mọi người, thì giờ là lúc thích hợp. Nếu không anh e là nó sẽ treo lơ lửng trên đầu anh, lẳng nhặng bám theo anh suốt phần đời còn lại. Bố em đã sắp xếp cuộc gặp hôm nay đây”. Cậu ngập ngừng. “Chỉ có một vài người anh tin tưởng trên thế giới này, và bố em là một trong số đó”.

“Không phải em sao?”, cô nhận ra giọng mình nghẹn lại, cô không thể chịu được, mặc dù cô muốn mình chín chắn hơn.

“Anh sẽ không đặt em vào hoàn cảnh khó khăn đó đâu”. Cậu lại hôn cô, để môi mình lướt êm trên môi cô. “Anh biết em muốn tin anh. Những gì anh có thể làm là cầu mong bố em cũng thế”.

Bố cô không hề hé nửa lời nào về chuyện này cả.

“Anh có thể ở lại trong bao lâu?”. Allison đã cảm thấy sợ cái ngày anh phải rời xa cô lần nữa.

“Chỉ một tuần thôi, và rồi anh sẽ bắt đầu cho khóa huấn luyện đặc biệt. Anh sẽ vào Tình báo quân đội, làm việc trên máy tính. Dù có tiếp tục ở lại phục vụ quân đội hay không thì đợt huấn luyện này cũng sẽ luôn có ích”.

“Anh là một trong những người thông minh nhất mà em biết”. Cô bé không thể giấu được sự ngưỡng mộ lộ rõ trong giọng nói mình.

Anson chưa bao giờ thích đón nhận những lời khen tặng. Tuy vậy, giờ đây mọi thứ đã đổi khác, vì cậu đã tin vào chính mình.

“Em là người duy nhất từng nói với anh như thế, và chuyện buồn cười là, mấy bài kiểm tra anh làm đã chứng minh điều đó”.

“Em biết mà”.

“Sau khi nhập ngũ, quân đội kiểm tra anh qua rất nhiều vòng. Anh xếp loại cao ở môn ngôn ngữ học và các kỹ năng máy tính cùng một mớ những thứ khác. Cơ bản là anh có thể tự mình lựa chọn, và anh đăng ký vào Tình báo quân đội”.

“Em tự hào về anh quá, Anson ạ, tự hào lắm”.

“Em chính là người cho anh sức mạnh để tin vào chính mình”, cậu nói.

Họ rời khỏi gầm cầu thang thiên đường của mình và đi bộ đến bãi đậu xe. Allison mở khóa xe và Anson ngồi vào ghế bên cạnh tay lái.

“Anh muốn đi đâu?”, cô hỏi.

“Nếu em không ngại, anh muốn gặp mẹ anh trước. Anh đã có tiền trả cho bà. Kế tiếp là đi gặp Shaw”. Cậu mỉm cười. “Anh không nghĩ ai trong số họ sẽ nhận ra anh”.

“Lúc đầu em cũng vậy mà. Anh thay đổi nhiều quá”.

“Anh biết”, cậu nói với tròng cười sáng khoái. “Anh ước gì em đã có thể nhìn thấy vẻ mặt của mình khi phát hiện ra anh lính tóc ngắn là anh. Khoảnh khắc đó thật là vô giá”.

“Anh nghĩ mình buồn cười phải không?”, cô nói, cũng cười theo.

“Không, anh nghĩ mình là người đàn ông may mắn nhất ở vịnh Cedar này. Anh không cần phải chạy hay lẩn trốn nữa. Anh đã có em ủng hộ, và cuộc đời anh đã sang trang. Lần đầu tiên trong cuộc đời anh có thể mỉm cười với tương lai của mình”.

Allison cũng vậy.